

Số: /QĐ-STNMT

Trà Vinh, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, khai thác, chia sẻ Hệ thống cung cấp thông tin đất đai trên Web tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở và Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, khai thác, chia sẻ Hệ thống cung cấp thông tin đất đai trên Web tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Quản lý đất đai, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở TT&TT (để phối hợp);
- TTTT VP.UBND tỉnh (để phối hợp);
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hùng

QUY CHẾ

Quản lý, khai thác, chia sẻ Hệ thống cung cấp thông tin đất đai trên Web tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày tháng năm 2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về việc quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu thuộc Hệ thống cung cấp thông tin đất đai trên Web tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

2. Quy chế này không áp dụng đối với việc chia sẻ dữ liệu số chứa thông tin thuộc danh mục tài liệu mật, tuyệt mật và thuộc phạm vi bí mật nhà nước; dữ liệu nội bộ, dữ liệu tạm của đơn vị quản lý được lưu trữ trên phần mềm.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc quản lý, khai thác và cập nhật phần mềm phục vụ công tác chuyên môn quản lý nhà nước về đất đai.

2. Quy chế này áp dụng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng Hệ thống cung cấp thông tin đất đai trên Web được chia sẻ theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Giải thích từ ngữ

1. Dữ liệu số: Là dữ liệu dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được biểu diễn bằng tín hiệu số. Dữ liệu số mang thông tin số và được chia sẻ dưới dạng thông điệp dữ liệu. Trong Quy chế này, dữ liệu thuộc Hệ thống cung cấp thông tin đất đai trên Web được hiểu là dữ liệu số.

2. Chia sẻ dữ liệu: Là các dịch vụ cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hoặc thu nhận dữ liệu từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân qua các hệ thống thông tin. Trong hệ thống thông tin, dịch vụ chia sẻ dữ liệu là giao diện tương tác của phần mềm phục vụ tiếp nhận kết nối và trao đổi các thông điệp dữ liệu với các hệ thống bên ngoài.

3. Khai thác dữ liệu: Là các hoạt động truy cập, tra cứu, xem thông tin, tải tệp dữ liệu, in ấn từ các dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

4. Hệ thống thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường: Là hệ thống bao gồm tập hợp thiết bị phần cứng, phần mềm và cơ sở dữ liệu được thiết lập phục vụ mục đích tạo lập, cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin trong nội bộ Sở và phục vụ việc trao đổi thông tin đến các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

5. Phần mềm: Là chương trình máy tính được mô tả bằng hệ thống ký hiệu, mã hoặc ngôn ngữ để điều khiển thiết bị số thực hiện chức năng nhất định. Phần mềm bao gồm phần mềm hệ thống (hệ điều hành, quản trị cơ sở dữ liệu, phần mềm bảo mật...), phần mềm ứng dụng (phần mềm văn phòng, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý...).

6. Hệ thống cung cấp thông tin đất đai trên Web là sản phẩm thuộc hạng mục Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu thuộc Kế hoạch Ứng dụng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2021, bao gồm hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm được vận hành trong hệ thống thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường, hiện đã thực hiện tại 04 huyện: Châu Thành, Càng Long, Cầu Kè, Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG HỆ THỐNG

Điều 4: Quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh là đơn vị thụ hưởng chính các sản phẩm thuộc Hệ thống cung cấp thông tin đất đai trên Web.

2. Đơn vị thụ hưởng phải quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm hiệu quả, báo cáo, phản ánh kịp thời về Lãnh đạo Sở và các đơn vị liên quan khi có phát sinh khó khăn, vướng mắc.

3. Dữ liệu phải được thực hiện kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ và đúng đắn định kỳ, thường xuyên.

Điều 5: Quản trị hệ thống

1. Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường là đơn vị quản trị hệ thống, có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý cơ sở dữ liệu và mã nguồn phần mềm thuộc Hệ thống cung cấp thông tin đất đai trên Web.

2. Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt, kịp thời phát hiện và báo cáo, khắc phục các sự cố kỹ thuật; nghiên cứu, đề xuất nâng cấp các công nghệ phù hợp với hệ thống thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Yêu cầu với cơ sở dữ liệu

- a) Hệ thống sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ, dựa trên mô hình máy khách - chủ để truy cập dữ liệu.
- b) Máy chủ cơ sở dữ liệu phải hoạt động liên tục.
- c) Có cơ chế sao lưu tự động, đảm bảo an toàn dữ liệu khi có sự cố.

4. Yêu cầu về hệ thống

a) Máy chủ cài đặt hệ thống phải cài đặt phần mềm phòng chống virus, mã độc, đặt mật khẩu đăng nhập máy chủ mạnh, cấu hình đảm bảo an toàn thông tin chỉ bật các cổng hoặc cho phép các dịch vụ cần thiết. Định kỳ thay đổi mật khẩu máy chủ.

b) Hệ thống phần mềm phải đảm bảo an toàn thông tin bằng cách quản lý truy cập và yêu cầu bảo mật. Đối với chức năng quản lý và chỉnh sửa dữ liệu, người dùng phải được cấp một tài khoản bao gồm tên tài khoản và mật khẩu được mã hóa để truy cập vào hệ thống. Khi đăng nhập thành công, phiên đăng nhập sẽ kết thúc trong 30 phút hoặc đến khi người dùng bấm nút đăng xuất. Đối với chức năng công bố thông tin thì không yêu cầu đăng nhập.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ CHIA SẺ DỮ LIỆU HỆ THỐNG

Điều 6: Quản lý chia sẻ dữ liệu phần mềm

1. Văn phòng Sở là đầu mối tiếp nhận các ý kiến về chia sẻ dữ liệu từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

a) Hướng dẫn việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi quản lý.

b) Theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của các cơ quan, đơn vị; tham mưu giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

c) Điều phối kết nối chia sẻ dữ liệu, phối hợp đơn vị quản trị hệ thống hướng dẫn, hỗ trợ các phòng, đơn vị thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân trong quá trình kết nối, chia sẻ.

2. Dữ liệu được thực hiện chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân là hoàn toàn miễn phí.

3. Các cơ quan, đơn vị được chia sẻ dữ liệu không thể thay đổi dữ liệu trên hệ thống, chỉ đơn vị quản lý khai thác và quản trị hệ thống mới được phép chỉnh sửa.

Điều 7: Tổ chức, đơn vị được phép chia sẻ dữ liệu

Tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân đều được phép chia sẻ dữ liệu từ Hệ thống cung cấp thông tin đất đai trên Web thông qua liên kết truy cập được cung cấp bởi Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 8: Dữ liệu được phép chia sẻ

Các dữ liệu được phép chia sẻ:

1. Bản đồ đơn vị hành chính.
2. Bản đồ quy hoạch sử dụng đất: Thông tin đơn vị hành chính, mã loại đất, tên loại đất quy hoạch, diện tích, tệp văn bản pháp lý.
3. Kế hoạch sử dụng đất: Thông tin đơn vị hành chính, mã loại đất, tên loại đất theo Kế hoạch sử dụng đất, diện tích, tệp văn bản pháp lý.
4. Công trình quy hoạch: Tên công trình, năm quy hoạch, mục đích sử dụng, căn cứ pháp lý, diện tích.
5. Dữ liệu thửa đất: Số tờ, số thửa, mã loại đất, diện tích.
6. Bản đồ giao thông.
7. Bản đồ thủy hệ.

Điều 9: Dữ liệu không được phép chia sẻ

1. Không chia sẻ dữ liệu số thuộc danh mục tài liệu mật, tuyệt mật và thuộc phạm vi bí mật nhà nước.
2. Dữ liệu nội bộ, dữ liệu tạm của đơn vị quản lý được lưu trữ trên phần mềm.

Điều 10: Yêu cầu bảo mật dữ liệu

1. Đối với hoạt động quản trị và quản lý dữ liệu:
 - a) Các cơ quan, đơn vị phụ trách quản trị hệ thống, quản lý thông tin dữ liệu phải tuân thủ các biện pháp phòng và chống virus, mã độc cho máy tính cá nhân, đảm bảo an toàn dữ liệu khi truy cập hệ thống để cập nhật và quản trị dữ liệu.
 - b) Các cơ quan, đơn vị phụ trách phải thực hiện đăng xuất tài khoản khi không sử dụng phần mềm.
2. Đối với hoạt động chia sẻ dữ liệu: Dữ liệu được chia sẻ phải phục vụ các hoạt động liên quan về đất đai, tuyệt đối không sử dụng cho các mục đích trái pháp luật.
3. Đơn vị phụ trách quản trị hệ thống không được chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước trái quy định pháp luật.

Điều 11: Vướng mắc khi chia sẻ, sử dụng dữ liệu

Trong những trường hợp sau, tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác dữ liệu phải thông báo về Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua đơn vị phụ trách quản trị hệ thống) để xử lý:

- a) Khi xác định có sự sai lệch hoặc nghi ngờ về sự sai lệch dữ liệu.
- b) Khi hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu có sự cố, không thông suốt.
- c) Các vấn đề phát sinh khác ảnh hưởng đến quá trình kết nối và chia sẻ dữ liệu.

Điều 12: Quy trình xử lý vướng mắc

1. Tổ chức, cá nhân khai thác dữ liệu gửi phản ánh bằng văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường.
2. Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát quá trình chia sẻ dữ liệu.
3. Đối với vấn đề kỹ thuật, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ yêu cầu đơn vị quản trị hệ thống thực hiện xử lý để không ảnh hưởng tới việc khai thác dữ liệu được chia sẻ.
4. Các tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm thực hiện theo ý kiến kết luận của Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc giải quyết các vướng mắc liên quan đến kỹ thuật, công nghệ, việc áp dụng các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

CHƯƠNG IV TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, KHAI THÁC, CẬP NHẬT DỮ LIỆU

Điều 13: Trách nhiệm của Văn phòng Sở

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này.
2. Theo dõi tình hình thực hiện Quy chế này, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở.

Điều 14: Trách nhiệm của Phòng Quản lý đất đai

Thường xuyên kiểm tra tính chính xác của các thông tin được công bố thuộc phạm vi quản lý của Phòng Quản lý đất đai: Thông tin Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất, Công trình quy hoạch. Kịp thời phản ánh về đơn vị quản trị hệ thống nếu có trục trặc về kỹ thuật hoặc có sai lệch về dữ liệu trong quá trình sử dụng và kiểm tra hệ thống.

Điều 15: Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai

Định kỳ hàng tuần xuất bản đồ địa chính từ phần mềm Hệ thống quản lý đất đai VBDLIS (định dạng Shape File, GML, MapInfo, *.dgn) và gửi về Trung tâm Công

nghệ thông tin tài nguyên và môi trường để cập nhật lên Hệ thống cung cấp thông tin đất đai trên Web tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

Kịp thời phản ánh về đơn vị quản trị hệ thống nếu có trục trặc về kỹ thuật hoặc có sai lệch về dữ liệu trong quá trình sử dụng và kiểm tra hệ thống.

Điều 16: Trách nhiệm của Trung tâm Phát triển Quỹ đất

Kiểm tra tính chính xác của các thông tin được công bố thuộc phạm vi do Trung tâm Phát triển Quỹ đất quản lý. Khi có dữ liệu phát sinh mới phải chuyển danh sách về Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính kịp thời.

Điều 17: Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường

1. Theo dõi, vận hành hệ thống bao gồm cơ sở dữ liệu và phần mềm, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, liên tục.

2. Phối hợp với Văn Phòng Sở, Phòng Quản lý đất đai, Văn Phòng đăng ký đất đai, Trung tâm Phát triển quỹ đất trong việc duy trì, quản lý, chia sẻ, cập nhật, khai thác sử dụng dữ liệu của hệ thống.

3. Chủ động phối hợp với đơn vị thi công, cập nhật dữ liệu khi có sai sót và thông báo các lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng, quản lý, chia sẻ để đơn vị thi công thực hiện nghĩa vụ bảo hành hệ thống.

4. Có trách nhiệm cập nhật Thông tin Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất do Phòng Quản lý đất đai chuyển đến, bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến vào cơ sở dữ liệu Hệ thống cung cấp thông tin đất đai trên Web.

Điều 18: Trách nhiệm của UBND các huyện

UBND các huyện Châu Thành, Càng Long, Cầu Kè, Cầu Ngang tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tổ chức và người dân tại địa phương tra cứu, khai thác dữ liệu được công bố; cập nhật, đưa thông tin quy chế này và liên kết của hệ thống lên trang thông tin điện tử của huyện để công bố rộng rãi đến tổ chức, cá nhân tại địa phương.

Điều 19: Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thực hiện khai thác dữ liệu

1. Các tổ chức, cá nhân chủ động chuẩn bị điều kiện cần thiết, thực hiện kết nối, khai thác dữ liệu trên hệ thống.

2. Các tổ chức, cá nhân phải sử dụng dữ liệu được chia sẻ đúng mục đích, tuân thủ quy định của Pháp luật và Quy chế này.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20: Các phòng, đơn vị thuộc Sở, công chức, viên chức và người lao động tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân được chia sẻ dữ liệu từ Hệ thống cung cấp thông tin đất đai trên Web tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

Điều 21: Mọi hành vi vi phạm các điều khoản trong Quy chế, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, bồi thường vật chất, khắc phục hậu quả hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc về kỹ thuật trong việc sử dụng hệ thống, các phòng, đơn vị thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.